

Số: 2065/QĐ-UBND

Phan Thiết, ngày 19 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Tổ trưởng và Hòa giải viên các Tổ hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn phường Phan Thiết

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN THIẾT

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật hòa giải cơ sở số 35/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Công văn số 2336/STP-PBGDPL ngày 06/7/2026 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ kết quả bầu Tổ trưởng Tổ hòa giải và Hòa giải viên của các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường;

Theo đề nghị của Trưởng Ban công tác Mặt trận các Tổ dân phố và Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường tại Tờ trình số 481/TTr-VP phường ngày 19/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này là Tổ trưởng Tổ hòa giải và làm Hòa giải viên các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường Phan Thiết.

Điều 2. Tổ trưởng và các Hòa giải viên các Tổ hòa giải ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các quy định pháp luật có liên quan.

Tổ trưởng Tổ hòa giải chịu trách nhiệm phân công, điều phối hoạt động của các Hòa giải viên; tổ chức hoạt động của Tổ hòa giải theo quy định và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND phường Phan Thiết về việc thành lập các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường Phan Thiết.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng Ban Công tác Mặt trận các Tổ dân phố; Tổ trưởng Tổ hòa giải, các Hòa giải viên có tên tại Điều

1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Đảng ủy-HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN và các đoàn thể phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Trần Nguyên Lộc



ĐƠN HẠCH
Các Tổ hòa giải, Hoà giải viên trên địa bàn phường Phan Thiết
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 19/8/2026
của UBND phường Phan Thiết)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Tổ hòa giải số 1			
1	Phan Thanh Tuấn	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Lê Đăng Khoa	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Văn Long	Hòa giải viên	
4	Nguyễn Hoàng Quỳnh Liên	Hòa giải viên	
5	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Hòa giải viên	
6	Nguyễn Văn Hai	Hòa giải viên	
7	Trần Khánh Ly	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 2			
1	Đinh Anh Hào	Tổ trưởng	
2	Đặng Thị Huyền	Hòa giải viên	
3	Trần Thanh Ngọc	Hòa giải viên	
4	Thái Văn Tâm	Hòa giải viên	
5	Hoàng Thị Huê	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 3			
1	Hoàng Minh Hiếu	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Thủy	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Thị Huệ	Hòa giải viên	
4	Nguyễn Thị Bích Nga	Hòa giải viên	
5	Phạm Thị Ngọc Trâm	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 4			
1	Nguyễn Bình Linh Nghi	Tổ trưởng	
2	Đặng Dương	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Tấn Hùng	Hòa giải viên	
4	Huỳnh Dũng	Hòa giải viên	
5	Trần Văn Công	Hòa giải viên	
6	Phạm Thị Cúc	Hòa giải viên	
7	Bùi Thị Sánh	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 5			
1	Nguyễn Duy Dũng	Tổ trưởng	
2	Phạm Danh Lư	Hòa giải viên	
3	Lương Thị Thùy Linh	Hòa giải viên	
4	Nguyễn Thị Phương Lan	Hòa giải viên	
5	Lê Hồng Chính	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 6			
1	Trần Thị Hà	Tổ trưởng	
2	Nguyễn An Hiếu	Hòa giải viên	
3	Phạm Thị Tám	Hòa giải viên	

4	Huỳnh Thị Kim Thoa	Hòa giải viên	
5	Trần Đăng Thống	Hòa giải viên	
6	Lê Thị Thúy Phương	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 7			
1	Trương Thị Thanh Âu	Tổ trưởng	
2	Trương Thanh Tùng	Hòa giải viên	
3	Võ Duy Trí	Hòa giải viên	
4	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 8			
1	Nguyễn Thị Hồng	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Hạnh	Hòa giải viên	
3	Lê Văn Quý	Hòa giải viên	
4	Lê Trần Thanh Tâm	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 9			
1	Nguyễn Văn Lâm	Tổ trưởng	
2	Phan Minh Trực	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Thị Niềm	Hòa giải viên	
4	Trần Trí Hương	Hòa giải viên	
5	Trần Bảo Vy Linh	Hòa giải viên	
6	Lê Quang Sơn	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 10			
1	Lê Văn Tâm	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Văn Thuận	Hòa giải viên	
3	Lê Chí Thành	Hòa giải viên	
4	Nguyễn Văn Nam	Hòa giải viên	
5	Nguyễn Ngọc Thanh	Hòa giải viên	
6	Lê Thị Huyền Trâm	Hòa giải viên	
7	Nguyễn Thị Kim Liễu	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 11			
1	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Tổ trưởng	
2	Vũ Thị Lài	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Thị Mỹ Thạnh	Hòa giải viên	
4	Phạm Thị Một	Hòa giải viên	
5	Lê Văn Bộ	Hòa giải viên	
6	Phạm Thị Mây	Hòa giải viên	
7	Huỳnh Thiện Thành	Hòa giải viên	
8	Bùi Vinh	Hòa giải viên	
9	Lê Tấn Lộc	Hòa giải viên	
10	Nguyễn Văn Huệ	Hòa giải viên	
11	Vũ Quang Đô	Hòa giải viên	
12	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Hòa giải viên	
13	Nguyễn Minh Tường	Hòa giải viên	
14	Phan Trọng Thoại	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 12			
1	Văn Thị Huệ	Tổ trưởng	

2	Huỳnh Thị Bích Loan	Hòa giải viên	
3	Trần Nguyễn Minh Nghĩa	Hòa giải viên	
4	Nguyễn Trung Thành	Hòa giải viên	
5	Dương Minh Đức	Hòa giải viên	
6	Dương Văn Lai	Hòa giải viên	
7	Nguyễn Thị Cư	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 13			
1	Dương Thị Minh Tuyết	Tổ trưởng	
2	Lê Thị Lớn	Hòa giải viên	
3	Ngô Nguyên Tú	Hòa giải viên	
4	Lê Thị Thanh Nhị	Hòa giải viên	
5	Nguyễn Văn Thành	Hòa giải viên	
6	Hứa Thanh Bình	Hòa giải viên	
7	Phạm Thanh Huy	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 14			
1	Lê Văn La	Tổ trưởng	
2	Phạm Văn Thành	Hòa giải viên	
3	Đặng Thị Tuyết Hòa	Hòa giải viên	
4	Lê Văn Lộc	Hòa giải viên	
5	Hồng Thị Ngọc Trang	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 15			
1	Trương Văn Hoàng	Tổ trưởng	
2	Trần Văn Anh	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Mai Đình	Hòa giải viên	
4	Lại Thị Lan	Hòa giải viên	
5	Võ Ngọc Huân	Hòa giải viên	
6	Nguyễn Việt Mai	Hòa giải viên	
7	Võ Văn Tư	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 16			
1	Lê Thanh Quang	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Đức Hoàng	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Hồng Thanh	Hòa giải viên	
4	Huỳnh Đức Trí	Hòa giải viên	
5	Bùi Thủy Thanh Loan	Hòa giải viên	
6	Đỗ Lý Kiều Vân	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 17			
1	Nguyễn Văn Khánh	Tổ trưởng	
2	Đặng Trần Thiên Vương	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Văn Lộc	Hòa giải viên	
4	Trần Thuận	Hòa giải viên	
5	Lưu Quang Nhựt	Hòa giải viên	
6	Tăng Thanh Thuận	Hòa giải viên	
7	Nguyễn Thái Châu	Hòa giải viên	
8	Võ Thị Thanh Bạch	Hòa giải viên	
Tổ hòa giải số 18			

1	Bùi Trãi	Tổ trưởng	
2	Đỗ Thị Mỹ Vũ	Hòa giải viên	
3	Nguyễn Văn Nhàn	Hòa giải viên	
4	Bùi Thảo	Hòa giải viên	

* Tổng số 18 tổ hòa giải ở cơ sở, gồm 18 Tổ trưởng và 96 hòa giải viên./.